

Số: /2024/NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số
sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng
7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số
103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 Quy định về tiền sử dụng đất, tiền
thuê đất;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về việc quy định chính sách về đất đai đối
với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm
tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc
thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 6 Điều 16
Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền
núi chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

2. Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận
nghèo (quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính
phủ) sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

3. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức,
cá nhân có liên quan.

Điều 3. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng được bố trí đất sinh hoạt cộng đồng bảo đảm phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương với diện tích tối thiểu 1.000m².

Điều 4. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống

1. Miễn, giảm tiền sử dụng đất cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai và tại Điều 17, 18, 19 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Giao đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp.

3. Được giảm 50% tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất kinh doanh theo chương trình, đề án, dự án, phương án phát triển sản xuất, kinh doanh.

Điều 5. Hỗ trợ phí thẩm định, lệ phí địa chính và kinh phí đo đạc

1. Các đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ về đất đai theo quy định Nghị quyết này được miễn phí thẩm định, lệ phí địa chính và hỗ trợ 100% kinh phí đo đạc lập hồ sơ địa chính khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

2. Hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cấp cho Tổ chức dịch vụ công về đất đai thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ về đất đai theo quy định Nghị quyết này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, kỳ họp thứ ...thông qua ngày ... tháng ... năm ... và có hiệu lực kể từ ngày ...tháng ...năm .../.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Tĩnh;
- Báo Hà Tĩnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CVKT.

CHỦ TỊCH**Hoàng Trung Dũng**